

Số: 19/2017/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 21 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2017/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ T, Đại lý ô tô K, Đại lộ 32 – Đường X, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Đức N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Trường THCS A, xóm 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Đức N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Giao con chung tên là Lê Nguyễn Bảo V, sinh ngày 03/8/2012 cho anh Lê Đức N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên là Lê Khánh Gia H, sinh ngày 04/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không được ai ngăn cấm.

b. *Về tài sản chung*: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; chị H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn theo như thỏa thuận. Theo biên lai thu tiền số 006242 ngày 25/10/2017 của cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Vũ Quang thì chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí; sau khi khấu trừ số tiền thừa được trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng